

Số: 529/2017/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 604/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thúy N, sinh năm 1984

Bị đơn: Anh Lê Quang T, sinh năm 1983

Đều trú tại: Tổ 6, phường P X, Tp T H, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 146; Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Thúy N và anh Lê Quang T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thúy N và anh Lê Quang T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có hai con chung là Lê Bảo N, sinh ngày 02/10/2008; Lê Minh V, sinh ngày 03/8/2012. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Chị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung Lê Minh V, anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Bảo N cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Hai bên có quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay: Hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Chị Trần Thị Thúy N nhận nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, hoàn trả chị N 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005523 ngày 02 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- UBNDP. P X, TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Hồng Thái

